

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát,

ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đánh giá</b>
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>	<p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết hàng hóa, thiết bị phải mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở về đây, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đầy đủ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm theo qui định hiện hành; Chất lượng hàng hoá đảm bảo theo yêu cầu Chương V.</li> <li>- Có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương V.</li> <li>- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT và các yêu cầu khác của E-HSMT.</li> <li>- Nhà thầu cung cấp Tài liệu kỹ thuật (catalogue, hướng dẫn sử dụng,...) của nhà sản xuất (hãng sản xuất) chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp, trong catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT Nhà thầu phải cung cấp xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam.</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải pháp kỹ thuật tổng thể:</li> <li>+ Kiến trúc hệ thống: Mô tả mô hình kết nối, luồng dữ liệu giữa máy chủ, phần mềm và hệ thống lưu trữ; phương án tích hợp và quản lý tập trung.</li> <li>+ Cấu hình chi tiết: Phương án triển khai các thành phần chính (Máy chủ quản lý sao lưu, Máy chủ xử lý và chuyển tiếp dữ liệu sao lưu, lưu trữ ngắn hạn và dài hạn).</li> <li>+ Tính sẵn sàng: phương án dự phòng đảm bảo tính sẵn sàng cao (High Availability).</li> </ul>	Đạt

	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Đánh giá</b>
	<p>+ Phục hồi dữ liệu: Quy trình khôi phục nhanh chóng khi xảy ra sự cố, giảm thiểu gián đoạn vận hành.</p> <p>+ Nhà thầu phải đề xuất và trình bày giải pháp kỹ thuật chi tiết cho việc chuyển đổi dữ liệu từ hệ thống sao lưu dữ liệu hiện có của Chủ đầu tư sang hệ thống mới thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu. Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu, bao gồm khảo sát, lập kế hoạch, thực hiện chuyển đổi, kiểm tra đối soát và xác nhận dữ liệu sau chuyển đổi. Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo đảm dữ liệu được chuyển đổi đầy đủ, chính xác, toàn vẹn và an toàn, không làm mất mát dữ liệu và không ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống hiện hữu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm khắc phục mọi sự cố liên quan đến dữ liệu phát sinh trong quá trình chuyển đổi.</p> <p>- Biện pháp tổ chức cung cấp và triển khai:</p> <p>+ Khảo sát hiện trạng và lập phương án cài đặt, cấu hình, tích hợp hệ thống.</p> <p>+ Quy trình kiểm thử (UAT), vận hành thử và kiểm soát chất lượng trước khi bàn giao.</p> <p>+ Kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ và bàn giao tài liệu kỹ thuật đầy đủ.</p> <p>+ Biện pháp đảm bảo an toàn hàng hóa và an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai.</p> <p>- Tổ chức nhân sự thực hiện:</p> <p>+ Đề xuất danh sách nhân sự đáp ứng năng lực theo yêu cầu tại E-HSMT.</p> <p>+ Có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng vị trí, đảm bảo phù hợp với các hạng mục và tiến độ triển khai giải pháp đã đề xuất.</p>	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>	<p>Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu về thời gian bảo hành, bảo trì được quy định tại Chương V, tuy nhiên phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu sau:</p> <p>- Thời gian bảo hành thiết bị phần cứng: tối thiểu 36 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</p>	Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đánh giá</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian hỗ trợ phần mềm backup: tối thiểu 36 tháng.</li> <li>- Có phương án hỗ trợ kỹ thuật khi xảy ra sự cố.</li> <li>- Thời gian phản hồi hỗ trợ kỹ thuật phải được nêu rõ trong hồ sơ dự thầu.</li> </ul>	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>4. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường</b>	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>5. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết</b>	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
<b>6. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu <math>\leq</math> 240 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu cung cấp bảng tiến độ thực hiện đáp ứng về mặt tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT (tại biểu các dịch vụ liên quan và bảng tiến độ cung cấp), xác định được các nhiệm vụ, dự kiến thời gian hoàn thành các nhiệm vụ, tiến độ triển khai hợp đồng được quy định tại Mục 1.3 Yêu cầu về kỹ thuật khác, chương V của E-HSMT.</li> </ul>	Đạt
	Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
<b>7. Uy tín của nhà thầu</b>		
7.1. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Không có hợp đồng nào do nhà thầu thực hiện bị kết luận là vi phạm về chất lượng dẫn đến không nghiệm thu bàn giao tổng thể.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung yêu cầu	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu	Nhà thầu không vi phạm một hay nhiều hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 hoặc có vi phạm nhưng đã thực hiện	Đạt

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Đánh giá</b>
(Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	đúng yêu cầu tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.3. Các yêu tố cần thiết khác (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Sẽ cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin nhằm phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, xác minh trong quá trình lựa chọn nhà thầu khi nhận được yêu cầu làm rõ từ Chủ đầu tư bao gồm: Thông tin về nhân sự chủ chốt (nếu có), hợp đồng tương tự và các thông tin cần thiết khác. Trường hợp nhà thầu có tình không làm rõ hoặc không cung cấp thông tin thì nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 16 của Luật Đấu thầu 2023.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
<b>Kết luận</b>	<b>Đạt: Đáp ứng đầy đủ tất cả nội dung trên</b> <b>Không đạt: Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên</b>	

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: \_\_\_\_ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.